

## NHÓM TRUYỆN VỀ CHÀNG RÊ CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Nguyễn Thị Minh Thu\*

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Bài viết tập trung tìm hiểu giá trị và nét đặc sắc của nhóm truyện về nhân vật chàng rê trong kho tàng truyện kể dân gian một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Với số lượng 32 truyện được sưu tầm ở 6 dân tộc Tày, Thái, Dao, Nùng, Mường, Pu Peo, có thể khẳng định đây là nhóm truyện có giá trị, góp phần làm nên sự phong phú, hấp dẫn cho văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Nhóm truyện như một bức tranh nhiều màu sắc phản ánh mối quan hệ gia đình tế nhị, bố mẹ vợ và con rể. Có khi đó là mảng màu tươi sáng miêu tả mối quan hệ đúng chuẩn mực đạo đức nhưng cũng có khi mang màu lai ngà sang gam trầm với những xung đột khá quyết liệt. Cốt truyện ngắn gọn, đơn giản nhưng hấp dẫn, lôi cuốn với hai motif tiêu biểu: thử thách và mẹo lừa. Các nhân vật được miêu tả với nhiều đặc điểm đan xen thâm chí là đối lập, kết thúc thường là có hậu khiến người thường thức luôn thấy hài lòng. Cơ sở của nhóm truyện có thể bắt nguồn từ phong tục ở rể độc đáo của các dân tộc nhưng đã được tái hiện lại qua cam quan của nhân dân lao động và các thủ pháp đặc trưng của mỹ học dân gian.

**Từ khoá:** Chàng rê, nhóm truyện, nhóm truyện về chàng rê, dân tộc thiểu số, miền núi phía Bắc

Miền núi phía Bắc là khu vực định cư lâu đời và đông đúc của nhiều dân tộc thiểu số, tiêu biểu như các tộc người Tày, Nùng, Thái, H'mông, Dao. Trong quá trình tạo lập, phát triển cuộc sống, đồng bào nơi đây đã sáng tạo ra nền văn hóa, văn học truyền thống có giá trị, trong đó đặc biệt phải nói đến bộ phận truyện kể dân gian. Đó là bộ phận văn học dân gian gắn bó máu thịt với văn hóa dân gian, là nơi tích tụ nhiều tầng lớp lịch sử, văn hóa, bản sắc của các dân tộc thiểu số. Đặc biệt trong truyện kể dân gian các dân tộc, chúng tôi thấy nổi lên nhóm truyện về nhân vật chàng rê - một kiểu truyện mang dấu ấn riêng gắn với phong tục, bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.

Trước đây, nhóm truyện này đã được GS Phan Đăng Nhật tìm hiểu trong cuốn *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám 1945)*. Nhà nghiên cứu cho rằng kiểu truyện này thuộc thể loại truyện cười đã kích thích lợi dụng tục ở rể và đó cũng là loại truyện cười đáng chú ý nhất (cùng với truyện cười đa kích tầng lớp trên). Tác giả cũng đã lược dẫn truyện của các dân tộc Thái,

Tày, Mường, Dao và Nùng. Bài viết này sẽ tiếp tục khảo sát, phân tích làm rõ đặc điểm của nhóm truyện này để đi đến xác định rõ hơn đặc điểm thể loại của nhóm truyện.

Hiện tại chúng tôi thống kê có 32 truyện của 06 dân tộc trong đó, dân tộc Thái có 11 truyện, dân tộc Tày có 10 truyện, dân tộc Dao có 3 truyện, dân tộc Nùng có 3 truyện, dân tộc Mường có 3 truyện và dân tộc Pu Peo có 2 truyện (Bảng thống kê). Số lượng 32 truyện được sưu, tầm và lưu truyền ở 6 dân tộc là một con số không nhỏ dù để có thể khẳng định đây là một nhóm truyện tiêu biểu và đặc sắc trong kho tàng truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Sự phân bố không đồng đều số lượng truyện giữa các tộc người cũng cho thấy sức sáng tạo, điều kiện lưu truyền khác nhau giữa các tộc người. Hai dân tộc Thái, Tày là những tộc người có số dân đông hơn, có đời sống xã hội và văn hoá phát triển mạnh mẽ hơn, tập trung sinh sống ở những vùng địa hình thấp hơn nên sức sáng tạo và điều kiện lưu truyền các sản phẩm văn hoá, văn học đa dạng, phong phú hơn. Tuy vậy cũng có thể thấy, do công cư ở khu vực miền núi phía Bắc, cùng phát triển trong hình thái xã hội tương đồng, cùng bao lưu những

phong tục, tập quán chung và sự nảy sinh tất yếu của xu hướng giao lưu, tiếp biến nên nhóm truyện về chàng rể của các dân tộc nói trên có nội dung, chủ đề và hình thức phản ánh khá tương đồng. Do chính là những yếu tố tạo nên nét riêng, hấp dẫn và đóng góp có giá trị của nhóm truyện cho kho tàng truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.

Nhóm truyện về nhân vật chàng rể có nội dung chủ yếu phản ánh xoay quanh những vấn đề liên quan đến mối quan hệ gia đình khá tế nhị giữa chàng rể và bố, mẹ vợ với rất nhiều dạng về biểu hiện. Có khi đó là mối quan hệ được miêu tả theo chiều hướng thuận hoà, tốt đẹp, trên kính dưới nhường. Truyện *Me vợ-con rể*, *Bố vợ-chàng rể* (Thái), *Chàng rể thú thà* (Tày) là những truyện như vậy.

Nhưng cũng có khi mối quan hệ ấy lại được tái hiện với sắc thái tiêu cực, đối lập. Hoặc là các chàng rể được miêu tả trong tình huống bị bố mẹ vợ cậy mình có quyền thế, tìm cách lợi dụng bóc lột sức lao động của con rể khiến họ phải dùng đến trí thông minh, sự nhanh trí để đấu tranh chống lại thực tế đó. Những truyện tiêu biểu như *Bố vợ, con rể* (Tày), *Chàng rể nghèo* (Pu Péo), *Con rể và bố vợ*, *Chàng rể-bố vợ* (Thái). Hoặc là chàng rể tham ăn, lười lao động nhưng lâu cả thường tìm cách lừa gạt, chơi khăm và làm cho bố mẹ vợ rơi vào tình cảnh đau khổ đờ cười. Các truyện thuộc chủ đề này bao gồm *Con rể lâu cả*, *Chàng rể ăn tham*, *Ta khươi* (Tày), *Thằng rể lừa đão*, *Thằng rể tham lam* (Dao), *Chàng rể lười* (Nùng), *Chàng Thoi trên mặt trăng* (Pu Péo). Số lượng truyện phản ánh chủ đề này chiếm tỉ lệ nhiều hơn cả. Có thể dẫn một ví dụ là truyện *Ta khươi* của dân tộc Tày. *Gia đình no ken phải về ăn tham không ai bằng lại lười làm, hoàn nghĩ mọi cách để chống chế cho thoi vào chu ninh. Bị bố vợ nói ý là đồ tham ăn, lười nhác, về đâm thui, nghĩ cách lừa lừa bỏ sớ bắt phải, có tình làm đồ sắn thóc, vào rừng chặt cây nôi dớn có ma, bắt gõng đem về thui lừa lấy hết tiền của*.

Cũng có truyện chàng rể được miêu tả là một người thất thã và cơ phần khổ đại, ngốc nghếch

với những suy nghĩ và hành động khôi hài tạo ra tiếng cười thú vị như những truyện. *Me vợ-con rể* (Thái), *Chàng rể ngốc* (Tày).

Như vậy có thể thấy, chủ đề của nhóm truyện về chàng rể không phải chỉ là phê phán đa kích thói lợi dụng tục ở rể (phê phán nhân vật bố mẹ vợ) mà rộng hơn nhóm truyện hướng tới phản ánh mối quan hệ đa chiều vừa chân thực vừa sinh động giữa các thành viên trong cuộc sống sinh hoạt của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, đó là mối quan hệ con rể và bố mẹ vợ.

Cốt truyện về nhân vật chàng rể thường ngắn gọn và chứa yếu tố hài hước, bắt nguồn qua hai motif tiêu biểu là *thử thách* và *meo lừa*. Motif *thử thách* thường xuất hiện trong các truyện phản ánh tình huống các chàng rể bị bố mẹ vợ cậy quyền thế gây khó khăn. Các chàng rể bị cha mẹ vợ thử thách, trước hết là thử thách về sức khỏe, đức tính chăm chỉ lao động và sau là thử thách về sự giỏi giang, thông tuệ chủ nghĩa. Tiêu chí sức khỏe, sự chăm chỉ trong lao động đặc biệt là tài cây cày, phát nương làm rẫy rất được coi trọng có lẽ vì với những con người sinh sống ở vùng miền núi, công việc lao động sản xuất giúp duy trì đời sống dựa chủ yếu vào sức mạnh cơ bắp.

Motif *thử thách* mặt góp phần tạo ra sự gay cấn tức là tạo ra nét hấp dẫn, lôi cuốn cho các truyện kể, mặt khác, motif cũng tái hiện một phần nét sinh hoạt trong đời sống thực tế của một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.

Motif *meo lừa* lại thường xuất hiện trong những truyện có chủ đề con rể chơi khăm bố mẹ vợ. Các chàng rể được kể là những chàng lười làm việc, tham ăn nhưng rất lâu cả. Họ thường nghĩ ra những meo lừa để "chơi đùa" bố mẹ vợ giành phần lợi về mình. Truyện *Con rể lâu cả* của dân tộc Tày tuy rất ngắn gọn nhưng cũng xuất hiện hai meo lừa của chàng rể với bố vợ. Lần thứ nhất, chàng thui lúc bố vợ không để ý chui lọt vào gùi, phủ lá rau xanh lên và ung dung để bố vợ gánh về nhà. Bố vợ biết bị con rể lừa mà không nói được gì. Lần sau, bố vợ bắt chước cũng nghĩ

vào gùi ngồi định để con rể gửi về thì chàng rể lại vội kêu to - *Bố ơi, ở đâu thì tránh đi, quan sắp qua đường đấy!* Nghe thế, bố vợ giắt mình vội vàng nhảy ra co cẳng chạy thật lực. *Truyện Thằng rể lừa đảo* của dân tộc Dao lại là một chuỗi liên tiếp các mẹo lừa của chàng rể. Lần thứ nhất, chàng ta đổi cái áo lụa (thực chất là áo rách) lấy áo ấm của bố vợ. Lần thứ hai, chàng đổi một chiếc chảo thùng (chàng ta gọi là chảo lừa), lần tiếp theo, chàng lại dùng mẹo đổi một cái cần cối (ngựa quý) lấy con ngựa của bố vợ. Lần nào chàng cũng có lý lẽ bắt bố vợ vì làm hỏng những vật quý báu đó.

Motif *meo lừa* tạo ra cho những câu chuyện này tiếng cười hài hước dí dỏm, tiếng cười ấy có lẽ chủ yếu góp phần phản ánh sinh động, khách quan về mối quan hệ vốn có phản tế nhị, khó nói trong đời sống. Theo đó, quan hệ con rể - bố mẹ vợ không chỉ tồn tại ở trạng thái bị lợi dụng, chàng rể luôn phải xuống nước mà dần dần mối quan hệ ấy đã thoải mái, gần gũi hơn. Tiếng cười vì thế dường như không mang ý nghĩ phê phán, đã kích chàng rể cũng như bố mẹ vợ.

Kết cấu của kiểu truyện này là câu chuyện khá trọn vẹn về giai đoạn ở rể của chàng trai với một kết thúc thường là có hậu. Chàng rể đầu có bị bố mẹ vợ lợi dụng và thử thách nhưng cuối cùng đã vượt qua những khó khăn đó và có cuộc sống hạnh phúc. Các chàng rể đầu lâu cả chơi khăm bố mẹ vợ làm cho bố mẹ vợ nhiều phen cười ra nước mắt mà không làm gì được lại thêm thân phục và hải lòng. Công thức này phù hợp với kết cấu của các truyện cổ tích.

Nhân vật trong nhóm truyện này không nhiều với sự xuất hiện của hai tuyến nhân vật một bên là chàng rể và một bên là nhân vật bố, mẹ vợ. Một số ít truyện xuất hiện nhân vật người vợ. Hầu hết các nhân vật không được gọi tên cụ thể. Nhân vật trung tâm của nhóm truyện là chàng rể với đặc điểm tính cách, phẩm chất được miêu tả theo cả hai chiều thông minh, khôn ngoan và khờ dại, ngốc nghếch. Đặc điểm phẩm chất đó lại phát triển và thể hiện theo hai hướng: hướng trai ngược nhau.

Thông minh, thật thà đáng khen và lâu cá, ngốc nghếch đáng trách.

Có thể thấy rằng đây là nhóm truyện phổ biến ở nhiều dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, nhất là ở những dân tộc có số dân cư đông và là dân tộc trung tâm của các tiểu vùng văn hóa như Tày, Thái. Cơ sở để nảy sinh nhóm truyện về người con rể hẳn là có liên quan đến một tập tục tồn tại lâu dài trong đời sống nhiều dân tộc thiểu số. Đó là tục ở rể ở dân tộc Việt, cùng với quan niệm "dâu là con, rể là khách", sau đám cưới, người con gái thường theo chồng về sinh sống ở gia đình nhà chồng và dần thích nghi với lối sống, lối sinh hoạt ở đó. Người con rể giữ quan hệ với gia đình vợ một cách gián tiếp và không thường xuyên. Còn ở nhiều dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, người con trai khi cưới phải ở rể tại nhà gái một thời gian nhất định (hai hay ba năm) thậm chí ở suốt đời. Ví như tục ở rể của người Dao được tổng kết rằng: "*Hôn nhân người Dao, đó đây chúng ta vẫn có thể bắt gặp một số tàn dư của những hình thức hôn nhân nguyên thủy như tàn dư của chế độ ở rể bắt buộc. Ở rể có hai hình thức: ở rể có thời hạn và ở rể vĩnh viễn. Khi ở rể vĩnh viễn thường người con trai phải đổi họ mình theo họ họ vợ*" [Dẫn theo 4, tr 100]. Tục này có thể coi là dấu hiệu sót lại của chế độ mẫu hệ và phong tục hôn nhân mẫu hệ. Tục ở rể có thể xuất hiện bởi lý do khách quan như gia đình nhà gái neo người hoặc chàng trai chưa đủ điều kiện kinh tế để đáp ứng đủ lễ vật mà nhà gái yêu cầu. Nhưng sâu xa hơn, tục ở rể còn thể hiện quan niệm của đồng bào các dân tộc thiểu số cho rằng, bố mẹ các cô gái đã có công sinh thành, nuôi dưỡng do đó các chàng trai phải ở rể, làm lung để trả ơn bố mẹ và mong muốn chàng rể sẽ gắn kết tình cảm nhiều hơn với gia đình nhà vợ. Trong thời gian ở rể, người con rể được đối xử bình đẳng nhưng về mặt lao động, con rể thực sự phải ra sức làm lung vất vả vừa như một sự trả ơn vừa là để vượt qua thử thách. Thực tế, việc ở rể và quan hệ giữa chàng rể với bố mẹ vợ có thể có những biến đổi nhất định. Suốt thông minh hay lâu cá của những chàng rể có lẽ bất

người từ địa vị của nhân vật này trong đời sống thực như nhà nghiên cứu E.M. Mêlétunxki đã nhận xét: “*Địa vị hôn kêm của chàng trai tổ gái trong nhà bố vợ (hoặc bố chồng) và mặt nhân chủng học nó được giới thích bằng địa vị chủ rể là một ke làm thuê trong chế độ “hôn nhân gia rế để trả công” và bằng địa vị của nàng dâu trong chế độ kinh tế phu hệ của nhà chồng*” [Dẫn theo 4, tr 101].

Sự tồn tại của tục rế khá định tâm lý coi trọng người phụ nữ của các dân tộc thiểu số. Dòng bao miền núi phía Bắc tổ chức gia đình theo chế độ phu hệ nhưng một số tộc người lại coi những quan niệm không hoàn toàn tuân theo chế độ này. Ở đây có thể dặt ra một giả thiết rằng, sự ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo trong đời sống các dân tộc không mạnh mẽ như ở dân tộc Việt nên trong suy nghĩ của đồng bào tư tưởng “trong nam khinh nữ” không chiếm lĩnh một cách tuyệt đối.

Có thể khẳng định lại một lần nữa rằng đây là một nhóm truyện độc đáo, hấp dẫn có giá trị. Nội dung chủ yếu của nhóm truyện là phản ánh quan hệ ứng xử giữa con rể và bố mẹ vợ, một mối quan hệ vừa là quan hệ trong gia đình vừa là quan hệ xã hội. Một số truyện có nội dung châm biếm, chế giễu không chỉ nhân vật bố mẹ vợ mà cả nhân vật chàng rể, nhiều truyện sử dụng motif hài hước tạo ra tiếng cười nên các truyện ít nhiều mang dáng dấp của thể loại truyện cười. Tuy nhiên, xem xét một cách tổng thể, đa số các truyện phản ánh vấn đề quan hệ và ứng xử đời sống hàng ngày giữa các thành viên trong gia đình với một kết cấu gọn và kết thúc thường có hậu. Vì thế, chúng tôi cho rằng nhóm truyện về chàng rể của một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc là những truyện cổ tích sinh hoạt và là những truyện cổ tích xuất hiện muộn mang dấu hiệu chuyển hóa sang thể loại truyện cười.

**Bảng: Thống kê nhóm truyện về chàng rể một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc**

STT	Tên truyện	Dân tộc	Nguồn tài liệu
1	Chàng rể lừa dao	Dao	Bản Tuần Năng, Vũ Anh Tuấn, Lâm Xuân Đình (2000-2002), <i>Truyện cổ Bắc Kan</i> , tập 2, (2000), Sơ văn hoá thông tin thế thao Bắc Kan, tập 3, tr 256
2	Con rể tham lam	Dao	Bản Tuần Năng Vũ Anh Tuấn, Lâm Xuân Đình (2000-2002), <i>Truyện cổ Bắc Kan</i> , tập 2, Sơ VHNTTT Bắc Kan, tr 478
3	Nơi dơi như rể	Dao	Bản Tuần Năng Vũ Anh Tuấn, Lâm Xuân Đình (2000-2002), <i>Truyện cổ Bắc Kan</i> , tập 2, Sơ VHNTTT Bắc Kan, tr 474
4	Chàng rể lừa	Nung	Nguyễn Duy Bắc sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu (1997), <i>Truyện cổ vùng Lạng</i> , Tập 1, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr 261
5	Chàng rể lừa bố vợ 1	Nung	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> , tập 14 - <i>Truyện cổ tích</i> , (2010), Nxb KHXH, Hà Nội, tr 358
6	Chàng rể lừa bố vợ 2	Nung	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> , tập 14 - <i>Truyện cổ tích</i> , (2010), Nxb KHXH, Hà Nội, tr 362
7	Cái ống ngui	Mường	Bùi Thiên, Đặng Văn Tu, Nguyễn Hữu Thức. Bùi Minh Chức sưu tầm và biên soạn (1987), <i>Truyện cổ Mường Hà Sơn Bình</i> , Sơ văn hóa thông tin Hà Sơn Bình, tr 79
8	Ông vai	Mường	Quách Giao, Hoàng Thao (sưu tầm và biên dịch), (2011) <i>Truyện cổ dân gian các dân tộc Mường</i> , Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr 360
9	Con rể-bố vợ	Mường	Quách Giao, Hoàng Thao (sưu tầm và biên dịch), (2011) <i>Truyện cổ dân gian các dân tộc Mường</i> , Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr 358
10	Chàng rể nghe	Pu Peo	Lê Trung Vũ sưu tầm và biên soạn (1988), <i>Truyện cổ Pu Páo</i> , Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr 107
11	Chàng Thoi trên mặt trăng	Pu Peo	Lê Trung Vũ sưu tầm và biên soạn (1988), <i>Truyện cổ Pu Páo</i> , Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr 13
12	Con rể lau ca	Tày	Bản Tuần Năng, Vũ Anh Tuấn, Lâm Xuân Đình (2000-2002), <i>Truyện cổ Bắc Kan</i> tập 3, Sơ VHNTTT Bắc Kan, tr 248

13	Con rết tham lam	Tây	Ban Tuấn Năng, Vũ Anh Tuấn, Lâm Xuân Đình (2000-2002), <i>Truyện cổ Bắc Kan, tập 2</i> . Sở VH TT TT Bắc Kan, tr 468
14	Chàng rết ăn tham	Tây	Ban Tuấn Năng, Vũ Anh Tuấn, Lâm Xuân Đình (2000-2002), <i>Truyện cổ Bắc Kan, tập 2</i> . Sở VH TT TT Bắc Kan, tr 255
15	Bố vợ, con rết	Tây	Hoàng Quyết, Hoàng Thao, Mai Sơn, Đỗ Thiên, An Lý biên soạn (1963). <i>Truyện cổ Việt Bắc</i> , NXB Văn hóa, Hà Nội, tr 129
16	Cái ống thiêng	Tây	Viên Văn học- Tô Văn học dân gian (1999). <i>Truyện cổ các dân tộc Việt Nam, Tập 2</i> , NXB Đà Nẵng, tr 264
17	Chàng rết ngọc	Tây	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 14 - <i>Truyện cổ tích</i> , (2010), NXB KHXH, Hà Nội
18	Chàng rết thật tha	Tây	Ban Tuấn Năng, Vũ Anh Tuấn, Lâm Xuân Đình (2000-2002), <i>Sở VH TT TT Bắc Kan, tập 2</i> , tr 460
19	Ta khươn	Tây	Ban Tuấn Năng, Vũ Anh Tuấn, Lâm Xuân Đình (2000-2002) tập 2 <i>Sở VH TT TT Bắc Kan</i> , tr 462
20	Thằng ngọc	Tây	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 14- <i>Truyện cổ tích</i> , (2010), NXB KHXH, Hà Nội
21	Núi đóm ngòm núi đăm ngòm	Tây	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 14- <i>Truyện cổ tích</i> (2010), NXB KHXH, Hà Nội
22	Chàng rết - bố vợ	Thái	Cầm Cương (1986). <i>Truyện dân gian Thái</i> , Tập III, Q1, NXB KHXH Hà Nội, tr 133
23	Me vợ - con rết	Thái	Cầm Cương (1986). <i>Truyện dân gian Thái</i> , Tập III, Q1, NXB KHXH, Hà Nội, tr 127
24	Con rết và bố vợ	Thái	Viên Văn học- Tô Văn học dân gian (1999). <i>Truyện cổ các dân tộc Việt Nam, Tập 2</i> , NXB Đà Nẵng, tr 366
25	Chàng rết ăn vụng mắt	Thái	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 20- <i>Truyện cười</i> , (2010), NXB KHXH, Hà Nội, tr 442
26	Ta hoà con nhe	Thái	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 20- <i>Truyện cười</i> , (2010), NXB KHXH, Hà Nội, tr 453
27	Thấy vết con hó	Thái	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 20- <i>Truyện cười</i> , (2010), NXB KHXH, Hà Nội, tr 465
28	Tục ma phải chịu	Thái	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 20- <i>Truyện cười</i> , (2010), NXB KHXH, Hà Nội
29	Con rết chơi khăm bố mẹ vợ	Thái	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 20- <i>Truyện cười</i> , (2010), NXB KHXH, Hà Nội
30	Con rết điên	Thái	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 20- <i>Truyện cười</i> , (2010), NXB KHXH, Hà Nội
31	Tương la người	Thái	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 20- <i>Truyện cười</i> , (2010), NXB KHXH, Hà Nội
32	Ma no u	Thái	<i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</i> tập 20- <i>Truyện cười</i> , (2010), NXB KHXH, Hà Nội

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Nguyễn Duy Bắc sưu tầm tuyển chọn, giới thiệu (1997) *Truyện cổ xứ Lạng*, Tập 1, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội
- 2 Cầm Cương (1986). *Truyện dân gian Thái*, Tập III Quyển 1-2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
- 3 Quách Giao, Hoàng Thao (sưu tầm và biên dịch) (2011) *Truyện cổ dân gian các dân tộc Mường*, Nhà xuất bản văn hóa dân tộc Hà Nội, tr 358
- 4 Nguyễn Thị Huệ (1998), *Nhân vật xuất xứ mẹ tại họ trong truyện cổ tích Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

- 5 Ban Tuấn Năng, Vũ Anh Tuấn, Lâm Xuân Đình (2000-2002) *Truyện cổ Bắc Kan*, 3 tập, Sở Văn hóa thông tin Bắc Kan
- 6 Phan Đăng Nhái (1981), *Tâm học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, NXB Văn học, Hà Nội
- 7 Hoàng Quyết, Hoàng Thao, Mai Sơn, Đỗ Thiên, An Lý biên soạn (1963). *Truyện cổ Việt Bắc*, NXB Văn hóa, Hà Nội
- 8 Bùi Thiên, Đặng Văn Tu, Nguyễn Hữu Thực, Bùi Minh Chúc sưu tầm và biên soạn (1987). *Truyện cổ Mường Hà Sơn Bình*, Sở văn hóa thông tin Hà Sơn Bình

9. Viên Văn học- Tô Văn học dân gian (1999). *Truyền cổ tích dân tộc Việt Nam* Tập I-II. Nxb Đà Nẵng  
 10. Viện KHXHVN- Viện Nghiên cứu văn hóa (2008). *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc*

*thiếu số Việt Nam* Tập 14-15: Truyền cổ tích, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.  
 11. Lê Trung Vũ sưu tầm và biên soạn (1988). *Truyền cổ Pu Péo*. Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội

## SUMMARY

STORIES ABOUT BRIDEGROOM OF ETHNIC MINORITIES  
IN NORTHERN MOUNTAINOUS REGION

Nguyễn Thị Minh Thu\*  
 College of Education - TNU

The paper learn the value and character of the stories about the bridegroom in several folk tales ethnic minorities in northern. With the number of 32 stories were collected in 6 ethnic Tay, Thai, Dao, Nung, Muong, Pu Peo. can confirm this is the valuable story, contributing to the rich, attractive for folk literature of ethnic minorities in northern. This stories are as a colorful picture reflect family relationships subtle. The parents- in-law and the bridegroom. Sometimes it's bright colors depicting the good relationship but also it is the blaze gamut colors and with the conflict quite drastic. The stories have short and simple storyline but attractive, charismatic with two motifs typical challenges and trick tips. The character is portrayed with characteristic interwoven even opposing, end usually makes people happy always happy to enjoy. The basis of the story can group derived from a unique custom in-law of nations but was replayed through the senses of the working people and the defense of the legal characteristics of folk aesthetics.

**Key words:** *Bridegroom*, *group stories*, *stories about the bridegroom groups*, *ethnic minorities and mountainous north*

Ngày nhận bài 27/02/2016. Ngày phản biện 24/3/2016. Ngày duyệt đăng 15/6/2016  
Phan biên khoa học: PGS TS Ngô Thu Thanh Quý – Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN

\* T.1. 09x2 x10x16